TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 5 - 2022
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang; Bà Bùi Thị Thêm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2022 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà H'Y Mlô, sinh năm 1980. Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê Duy Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Buôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn bà H' Yan Mlô trình bày:*

Bà H' Y Mlô và ông Lê Duy Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk ngày 27/6/2005. Việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Ông Th thường xuyên đi xa, thường xuyên uống rượu say đánh đập chửi bới vợ con, không chăm lo cho gia đình. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H' Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Bà H'Y và ông Th có hai con chung Lê Y Thanh Th1, sinh ngày 21/8/2004 và Lê Y T, sinh ngày 15/4/2012, hiện đang sống cùng với bà H' Y. Ông Th thường xuyên đi làm xa, không thể đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Bà H' Y yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi 18 tuổi.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

** Bị đơn ông Lê Duy Th trình bày:*

Trong quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, chưa đến mức phải ly hôn. Ông Th không chấp nhận yêu cầu ly hôn, không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung và tài sản chung.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cử, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Do yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Y Thanh Th1, sinh ngày 21/8/2004; Lê Y T, sinh ngày 15/4/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi, ông Th phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000đồng/tháng. Quá trình giải quyết, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, nuôi con với bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn hiện đang cư trú tại: Buôn M, xã E, huyện

M, tỉnh Đắk Lắk. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Kết quả xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng nguyên đơn và bi đơn là thực tế. Nguyên nhân mâu thuẫn do bị đơn thường xuyên uống rượu say, đánh đập chửi mắng vợ con và thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (HN &GĐ) nên HĐXX cần chấp nhận.

[**3**] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung, hiện nay đã trên 07 tuổi, đang sống cùng với nguyên đơn và đều có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ. Nguyên đơn có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con sau khi vợ chồng ly hôn. Bị đơn không làm việc tại địa phương, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không chăm sóc con cái. Việc nguyên đơn nuôi con chung là đảm bảo quyền lợi cho con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HN &GĐ, cần giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nguyên đơn. Mức cấp dưỡng nguyên đơn yêu cầu nuôi 02 con chung 2.000.000đồng là phù hợp. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật HN &GĐ cần chấp nhận.

[**5**] Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện. Căn cứ điều 244 BLTTDS, HĐXX cần chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng.

[6] Về án phí:

- Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm (DSST) về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

- Bị đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí DSSTvề việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 238, 244, 266 và điều 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật HN & GĐ;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà H' Y Mlô được ly hôn với ông Lê Duy Th.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao Lê Y Thanh Th1, sinh ngày 21/8/2004 và Lê Y T, sinh ngày 15/4/2012 cho bà H' Y Mlô trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho bà H Y 2.000.000đồng/tháng kể từ ngày 27/5/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

- Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình cho bà H' Yan Mlô.

- Ông Lê Duy Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

5. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-THADS huyện M'Đrắk;
- UBND xã Ea Trang, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Vũ Thị Hải